TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 22 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diễm My.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Hoa Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long tham gia phiên họp: Bà Võ Thị Huỳnh Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 124/2025/TLST-VDS ngày 16 tháng 4 năm 2025, về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số: 11/2025/QĐST-VDS, ngày 03 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Đoàn Thị Ngọc D, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số B, hẻm T, đường C, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu bà Đoàn Thị Ngọc D:

Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1965 (có mặt).

Nơi cư trú: Số D, khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người bị yêu cầu:*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; nơi cư trú cuối cùng: Số B, khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp người yêu cầu và người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu trình bày:

Bà Nguyễn Thị L đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú từ năm 1982 cho đến nay không có tin tức gì, theo bà D được biết thì bà L đã đi vượt biên nhưng không thành công. Từ năm 1982 công an đã xóa khẩu bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; có đăng ký nhân khẩu thường trú: Số B, khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long), lý do: Vượt biên. Từ năm 1982 cho đến nay gia đình đã tìm kiếm bà L khắp nơi nhưng không có tin tức gì, không biết bà L sống hay đã chết.

Bà Nguyễn Thị L có cha mẹ ruột là cụ Nguyễn Văn Đ và cụ Huỳnh Thị T đều đã chết, bà L không có chồng, không có con. Bà L có một người chị ruột là bà Nguyễn Thị M đã chết, bà D là con ruột của bà M, là cháu của bà L.

Vì vậy, nay bà D yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; nơi cư trú cuối cùng: Số B, khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) là đã chết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đoàn Thị Ngọc D, tuyên bố bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; nơi cư trú cuối cùng: Số B, khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) là đã chết.

Về lệ phí giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Người bị yêu cầu là bà Nguyễn Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại số B, khu phố A, phường D, thành

phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 (Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án của Quốc hội).

[3] Về quyền yêu cầu: Bà Nguyễn Thị L có cha mẹ ruột là cụ Nguyễn Văn Đ và cụ Huỳnh Thị T đều đã chết, bà L không có chồng, không có con. Bà L có một người chị ruột là bà Nguyễn Thị M đã chết, bà D là con ruột của bà M, là cháu của bà L. Vì vậy bà D làm đơn yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị L đã chết phù hợp với quy định tại Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của bà Đoàn Thị Ngọc D, xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bà Nguyễn Thị L đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú từ năm 1982 cho đến nay, gia đình bà L đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì. Theo giấy xác nhận số 44/CSQLHC-Đ5 ngày 28/3/2025 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh V) xác nhận: "Năm 1982 công an đã xóa khẩu bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; có đăng ký nhân khẩu thường trú: Số B, khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long), lý do: Vượt biên".

Quá trình giải quyết đơn yêu cầu, ngày 21 tháng 4 năm 2025, Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà Nguyễn Thị L và bà D đã đăng tin trên B trong ba số liên tiếp và phát sóng ba lần liên tiếp trên sóng Đài truyền hình Việt Nam để tìm kiếm bà L nhưng vẫn không có tin tức gì của bà L. Từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên đến nay đã hết 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên mà vẫn không có tin tức xác thực gì của bà L và bà L cũng không đến Tòa án để giải quyết việc bà D yêu cầu tuyên bố bà L là đã chết.

Từ những nhận định trên, Tòa án có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị L đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống nên việc bà D yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị L là đã chết là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Về xác định ngày, tháng, năm đã chết: Theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự, Tòa án xác định ngày chết của bà Nguyễn Thị L là ngày 01/01/1988.

Về hậu quả pháp lý: Căn cứ vào Điều 72 của Bộ luật Dân sự thì khi Quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] Về phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà D phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng bà D thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí nên được miễn nộp lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các điều 67, 149, 367, 370, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 12 và Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đoàn Thị Ngọc D. Cụ thể:

Tuyên bố bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; nơi cư trú cuối cùng: Số B, khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) là đã chết. Ngày chết của bà Nguyễn Thị L được xác định là ngày 01/01/1988.

Khi Quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nguyễn Thị L được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị L được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Nguyễn Thị L được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Đoàn Thị Ngọc D được miễn nộp tiền lệ phí.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường An Hội;
- Lưu: hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Diễm My